

LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

I. Thông tư 18/2025/TT-BCT

1. Tên văn bản	Thông tư 18/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 13/03/2025 sửa đổi Thông tư quy định về kinh doanh xăng
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2021/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 15/11/2021 sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT hướng dẫn Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch 39/2014/TTLT-BCT-BTC của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ Tài chính ban hành ngày 29/10/2014 về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2014/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 24/10/2014 hướng dẫn Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu
3. Thời điểm có hiệu lực	02/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>1. Bỏ quy định Tổ Liên ngành điều hành giá xăng dầu</i></p> <p>Thông tư mới đã bãi bỏ quy định về Tổ liên ngành điều hành giá xăng dầu tại Thông tư liên tịch 39/2014/TTLT-BCT-BTC của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính về việc quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng quỹ bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>Các mặt hàng xăng dầu Nhà nước công bố giá cơ sở là những mặt hàng xăng, dầu được tiêu dùng phổ biến trên thị trường gồm xăng sinh học, xăng khoáng, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút.</p> <p>Bộ Công Thương xác định từng mặt hàng xăng, dầu tiêu dùng nhiều nhất thuộc các nhóm mặt hàng xăng sinh học, xăng khoáng, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút để thực hiện công bố giá cơ sở.</p>

	<p>2. Bổ sung quy định báo cáo tình hình sử dụng và cho thuê kho xăng dầu.</p> <p><i>Cụ thể, yêu cầu thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu phải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng và cho thuê kho xăng dầu thuộc sở hữu theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; - Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho xăng dầu đi thuê theo Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này về Bộ Công Thương và Sở Công Thương tại địa bàn nơi thương nhân thuê kho xăng dầu trước ngày 10 của tháng đầu tiên của kỳ kế tiếp.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Thông tư 18/2025/TT-BCT sửa đổi Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu mới nhất</u></p>

LĨNH VỰC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

I. Nghị định 69/2025/NĐ-CP

<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Nghị định 69/2025/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18/03/2025 sửa đổi Nghị định 01/2014/NĐ-CP về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2014/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 03/01/2014 về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>19/05/2025</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định 01/2014/NĐ-CP:</p> <p>Bổ sung phạm vi điều chỉnh về nhà đầu tư nước ngoài đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài khi tham gia đầu tư, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Bổ sung một số nội dung quy định mới như sau:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Về tỷ lệ Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc: <p>Được vượt 30% nhưng không quá 49% vốn điều lệ của ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt và được thực hiện trong thời hạn của phương án chuyển giao bắt buộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về Nghĩa vụ của nhà đầu tư nước ngoài: <p>Khi mua thêm cổ phần do tổ chức tín dụng chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong tổ chức tín dụng mà bị vượt giới hạn về tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP:</p> <p>Trường hợp một nhà đầu tư nước ngoài, một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên qua vượt giới hạn, trong thời hạn tối đa 6 tháng phải giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, đảm bảo giới hạn quy định;</p> <p>Trường hợp tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài bị vượt giới hạn thì không được mua thêm cổ phần của tổ chức tín dụng đó đến khi tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u><i>Nghị định 69/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 01/2014/NĐ-CP về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam mới nhất</i></u>

LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

I. Thông tư 04/2025/TT-BLĐTBXH

1. Tên văn bản	Thông tư 04/2025/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 20/02/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có	01/05/2025

hiệu lực	
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, khách quan, tận tụy, trách nhiệm với công việc được giao, tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; - Thông tin chính xác, đầy đủ và tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục trong thực hiện cung ứng các dịch vụ công về việc làm; có thái độ khiêm tốn, đúng mực khi tiếp xúc với các tổ chức và cá nhân; - Tôn trọng quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc; quyền được đảm bảo an sinh xã hội của mọi công dân; có ý thức cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ về việc làm; - Có tinh thần đoàn kết, tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao; - Giữ bí mật thông tin, tài liệu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. <p>2. Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III lên Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng II khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Có vị trí việc làm còn thiếu theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng; - Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III thì

	<p>thời gian giữ chức danh Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> • Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận; ○ Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; ○ Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận. • Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban ngành, tỉnh trở lên.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Thông tư 04/2025/TT-BLĐTBXH mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm mới nhất</u></p>
<p>LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH</p>	
<p>I. Thông tư 02/2025/TT-BTP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 08/2024/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành ngày 31/03/2025 hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Không</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/05/2025</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Thông tư áp dụng cho các pháp chế viên cao cấp, chính, và chuyên viên về pháp chế tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ngoài ra, các</p>

	<p>đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của thông tư này.</p> <p>Danh mục vị trí việc làm và yêu cầu năng lực</p> <p>Thông tư quy định danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với các vị trí pháp chế. Các vị trí này bao gồm pháp chế viên cao cấp, pháp chế viên chính, pháp chế viên và chuyên viên về pháp chế. Mỗi vị trí có các yêu cầu cụ thể về trình độ, kinh nghiệm, và phẩm chất cá nhân.</p> <p>Nguyên tắc xác định vị trí việc làm</p> <p>Việc xác định vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập dựa trên các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Các nguyên tắc này bao gồm việc đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.</p> <p>Thông tư kèm theo các phụ lục chi tiết về bản mô tả công việc và khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực cho từng vị trí việc làm. Các phụ lục này cung cấp hướng dẫn cụ thể về các nhiệm vụ, tiêu chí đánh giá, và các yêu cầu về trình độ, năng lực cần thiết cho từng vị trí pháp chế.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Thông tư 02/2025/TT-BTP hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập mới nhất</u></p>
<p>II. Thông tư 001/2025/TT-BNV</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 001/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ ban hành ngày 17/03/2025 về Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Thay thế Thông tư 06/2020/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành ngày 02/12/2020 về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức</p>

3. Thời điểm có hiệu lực	01/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang, kỹ thuật viên máy tính, thành viên Ban phỏng vấn, thành viên Ban kiểm tra sát hạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải có mặt tại địa điểm đúng giờ quy định. Trang phục lịch sự; - Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo nội quy, quy chế của kỳ thi; - Giữ trật tự, không làm việc riêng; không hút thuốc; không sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không sử dụng điện thoại di động...; - Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi. <p>2. Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc xử lý kết quả thi sau khi có kết quả phúc khảo như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bài làm có kết quả phúc khảo và kết quả chấm thi (đã được công bố) chênh lệch: <ul style="list-style-type: none"> • Dưới 05 (năm) điểm thì điều chỉnh kết quả thi theo kết quả phúc khảo; • Từ 05 (năm) điểm trở lên thì Chủ tịch Hội đồng tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Trưởng ban chấm thi và Trưởng ban chấm phúc khảo (có ghi biên bản). Sau khi đối thoại, Chủ tịch Hội đồng quyết định điểm chấm phúc khảo và điều chỉnh điểm bài làm. - Trường hợp có đủ cơ sở xác định là có tiêu cực thì Chủ tịch Hội đồng báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức, tổ chức thi nâng ngạch công chức xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. <p>3. Trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, việc giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về Chủ tịch Hội

	<p>đồng, các thành viên Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức, tổ chức thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, giải quyết...;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về các bộ phận giúp việc của Hội đồng hoặc về kết quả kỳ thi, kỳ xét thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; - Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi Hội đồng đã giải thể thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 001/2025/TT-BNV Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng CCVC</u>
III. Thông tư 04/2025/TT-BLĐTBXH	
1. Tên văn bản	Thông tư 04/2025/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 20/02/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, khách quan, tận tụy, trách nhiệm với công việc được giao, tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; - Thông tin chính xác, đầy đủ và tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục trong thực hiện cung ứng các dịch vụ công về việc làm; có thái

	<p>độ khiêm tốn, đúng mực khi tiếp xúc với các tổ chức và cá nhân;</p> <ul style="list-style-type: none">- Tôn trọng quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc; quyền được đảm bảo an sinh xã hội của mọi công dân; có ý thức cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ về việc làm;- Có tinh thần đoàn kết, tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao;- Giữ bí mật thông tin, tài liệu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. <p>2. Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III lên Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng II khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;- Có vị trí việc làm còn thiếu theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;- Được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng;- Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III thì thời gian giữ chức danh Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng;- Đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:<ul style="list-style-type: none">• Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:<ul style="list-style-type: none">○ Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật
--	--

	<p>thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; ○ Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận. <ul style="list-style-type: none"> ● Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban ngành, tỉnh trở lên.
5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 04/2025/TT-BLĐTBXH mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm mới nhất</u>
IV. Quyết định 985/QĐ-BCT	
1. Tên văn bản	Quyết định 985/QĐ-BCT năm 2025 của Bộ Công Thương ban hành ngày 10/04/2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	02/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	
5. Chi tiết văn bản	<u>Quyết định 985/QĐ-BCT 2025 công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc Bộ Công Thương</u>
V. Quyết định 604/QĐ-BKHCN	
1. Tên văn bản	Quyết định 604/QĐ-BKHCN năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 17/04/2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không

3. Thời điểm có hiệu lực	03/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Theo đó, thủ tục phân bổ, cấp địa chỉ Internet và số hiệu mạng được thực hiện thông qua việc nộp hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Trung tâm Internet Việt Nam.</p> <p>Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ và lệ phí hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng hoặc thông báo từ chối bằng văn bản nếu không chấp nhận (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP).</p> <p>Thủ tục có thể được thực hiện qua ba phương thức: nộp trực tiếp tại Trung tâm Internet Việt Nam, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của quốc gia hoặc của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Hồ sơ bao gồm: bản khai đăng ký địa chỉ Internet theo Mẫu số 07, bản sao hợp lệ các giấy tờ pháp lý liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp. Số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.</p> <p>Thời hạn giải quyết là 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Cơ quan giải quyết là Bộ Khoa học và Công nghệ, thông qua Trung tâm Internet Việt Nam.</p> <p>Quyết định này bãi bỏ thủ tục hành chính "Phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng" được công bố tại Quyết định số 353/QĐ-BTTTT ngày 26/02/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u>Quyết định 604/QĐ-BKHCN 2025 TTHC lĩnh vực Viễn thông và Internet</u>
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH	
I. Quyết định 08/2025/QĐ-TTg	
1. Tên văn bản	Quyết định 08/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 04/04/2025 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Quyết định 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 01/01/2014 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp
3. Thời điểm có hiệu lực	20/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Mức bồi dưỡng theo ngày công</p> <p>Theo Điều 2, giám định viên tư pháp được hưởng mức bồi dưỡng từ 400.000 đến 1.000.000 đồng/ngày tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm và chuyên môn của vụ việc. Mức này được chia thành 2 nhóm: người làm giám định chuyên trách và kiêm nhiệm. Trường hợp làm việc vào ngày nghỉ hoặc lễ, tết thì mức bồi dưỡng được nhân 2 hoặc 3 lần.</p> <p>Mức bồi dưỡng theo vụ việc</p> <p>Điều 3 quy định chế độ bồi dưỡng cho giám định pháp y và pháp y tâm thần. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám định tử thi mức từ 900.000 đến 6.000.000 đồng/tử thi tùy theo tình trạng tử thi và phương pháp giám định. - Giám định hồ sơ mức 1.000.000 đồng/vụ. - Giám định hài cốt được hưởng mức 4.000.000 đồng/hài cốt. - Nếu đối tượng giám định có nguồn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, người giám định được cộng thêm 25% mức bồi dưỡng tương ứng. <p>Bồi dưỡng cho người hỗ trợ và cán bộ tham gia giám định</p> <p>Theo Điều 4, người hỗ trợ giám định (trợ lý, kỹ thuật viên...) được hưởng 70% mức bồi dưỡng của người trực tiếp giám định; điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán được giao nhiệm vụ trong giám định hưởng 10% mức tương ứng.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u><i>Quyết định 08/2025/QĐ-TTg chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp mới nhất</i></u>

II. Thông tư 12/2025/TT-BTC

1. Tên văn bản	Thông tư 12/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 19/03/2025 sửa đổi Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 28/04/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.
3. Thời điểm có hiệu lực	04/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước cho các cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạng ghế thương gia: <ul style="list-style-type: none"> • Lãnh đạo cấp Bộ trưởng và các chức danh tương đương; • Thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên; • Phó trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương; • Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt: Dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo có từ 08,8 – 1.25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia. - Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại. <p>2. Phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 300.000 đồng/ngày (tăng 100.000 đồng)</p> <p>Phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cử đi làm nhiệm vụ trên biển, đảo: 400.000 đồng/người/ngày (tăng 150.000 đồng)</p> <p>3. Tăng mức khoán thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lãnh đạo cấp Bộ trưởng, Thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 1,25 trở lên: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh, lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,20: <ul style="list-style-type: none"> • Đi công tác tại các thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người; • Đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người. - Các đối tượng còn lại: <ul style="list-style-type: none"> • Đi công tác tại các thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ngày/người; • Đi công tác tại các tỉnh: 500.000 đồng/người/người.
5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 12/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị mới nhất</u>

LĨNH VỰC XÂY DỰNG – ĐÔ THỊ

I. Thông tư 02/2025/TT-BXD

1. Tên văn bản	Thông tư 02/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành ngày 31/03/2025 sửa đổi Thông tư 06/2021/TT-BXD quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 06/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành ngày 30/06/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.
3. Thời điểm có hiệu lực	20/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Bổ sung nguyên tắc xác định cấp công trình trong dự án phân kỳ đầu tư</p> <p>Theo Thông tư 02/2025/TT-BXD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình có kết cấu độc lập, đầu tư mới và không thuộc dự án phân kỳ thì áp dụng theo quy định hiện hành - Trường hợp công trình thuộc dự án phân kỳ đầu tư, cấp công trình được xác định theo giai đoạn hoàn chỉnh. <p>Nghị định 06/2021/NĐ-CP: Không hướng dẫn rõ ràng trường hợp công</p>

	<p>trình thuộc dự án phân kỳ đầu tư.</p> <p>2. Bổ sung hướng dẫn áp dụng cấp công trình cho từng loại công trình</p> <p>Thông tư 02/2025/TT-BXD bổ sung hàng loạt ví dụ thực tế để hướng dẫn cách xác định cấp công trình cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà ga hành khách đường sắt - Khu bay cảng hàng không - Tuyến đường ô tô cao tốc phân kỳ đầu tư <p>3. Điều chỉnh và bổ sung hệ thống tiêu chí phân cấp trong Phụ lục I và II</p> <p>Các tiêu chí phân cấp trong Phụ lục I, II Thông tư 06/2021/TT-BXD đã được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung loại công trình mới: sân gôn, điện rác, kho hóa chất nguy hiểm, công trình lấn biển... - Điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật cho: công trình giao thông (đường ô tô, đường thủy, hàng hải), thủy lợi, hóa chất, cảng biển...
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Thông tư 02/2025/TT-BXD sửa đổi Thông tư 06/2021/TT-BXD quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng mới nhất</u></p>
<p>LĨNH VỰC GIAO THÔNG - VẬN TẢI</p>	
<p>I. Thông tư 01/2025/TT-BXD</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 01/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành ngày 28/03/2025 sửa đổi Thông tư 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không</p>

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 35/2021/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 17/12/2021 sửa đổi Thông tư 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 10/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 14/03/2018 quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không
3. Thời điểm có hiệu lực	15/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	
5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 01/2025/TT-BXD sửa đổi Thông tư 10/2018/TT-BGTVT quy định nhân viên hàng không mới nhất (thuvienphapluat.vn)</u>

LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN- MÔI TRƯỜNG

I. Quyết định 740/QĐ-BNNMT

1. Tên văn bản	Quyết định 740/QĐ-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 11/04/2025 công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Quyết định 1299/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 29/05/2017 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Thời điểm có hiệu lực	02/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	
5. Chi tiết văn bản	<u>Quyết định 740/QĐ-BNNMT 2025 TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo mới nhất (thuvienphapluat.vn)</u>

II. Nghị định 65/2025/NĐ-CP

1. Tên văn bản	Nghị định 65/2025/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/03/2025 sửa đổi Nghị định 40/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định 11/2021/NĐ-CP quy
-----------------------	---

	định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 37/2022/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 06/06/2022 sửa đổi Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam. - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 11/2021/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 10/02/2021 về giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 40/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/05/2016 hướng dẫn Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 162/2013/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trên vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam
3. Thời điểm có hiệu lực	02/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Trường hợp xem xét, điều chỉnh các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do yêu cầu về quốc phòng, an ninh; phòng, chống thiên tai; - Do tác động của thiên tai hoặc các trường hợp bất khả kháng mà khu vực hành lang bảo vệ bờ biển không còn đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu tại Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Điều chỉnh cho phù hợp với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, Quy hoạch tỉnh; - Thay đổi mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; - Bổ sung các khu vực cần thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển khi đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu quy định Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

	<p>2. 02 Cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; - Sở Nông nghiệp và Môi trường. <p>3. Các trường hợp từ chối giao khu vực biển bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động sử dụng khu vực biển làm phương hại đến chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam; - Phạm vi khu vực biển đề nghị sử dụng nằm trong khu vực cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng; khu bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa;... - Hoạt động sử dụng khu vực biển ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên biển đang được tiến hành hợp pháp trong vùng biển Việt Nam;.....
--	--

5. Chi tiết văn bản	<u><i>Nghị định 65/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 40/2016/NĐ-CP, Nghị định 11/2021/NĐ-CP</i></u>
----------------------------	--

III. Thông tư 28/2024/TT-BTNMT

1. Tên văn bản	Thông tư 28/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 29/11/2024 về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ hành chính
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 47/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 22/08/2014 quy định kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính
3. Thời điểm có hiệu lực	28/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. <i>Siêu dữ liệu bản đồ hành chính là</i> dữ liệu mô tả về bản đồ hành chính Việt Nam hoặc bản đồ hành chính cấp tỉnh hoặc bản đồ hành chính cấp huyện.</p> <p>2. <i>Bản đồ hành chính Việt Nam bao gồm các tỷ lệ sau:</i> 1:1.000.000, 1:1.500.000, 1:2.300.000 và 1:3.500.000. <i>Bản đồ hành chính Việt</i></p>

	<p><i>Nam tỷ lệ 1:3.500.000 không thể hiện các yếu tố địa hình.</i></p> <p>3. Nền địa lý của bản đồ hành chính Việt Nam phải thể hiện được các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố thủy văn; - Yếu tố địa hình; - Yếu tố dân cư; - Yếu tố kinh tế - xã hội; - Yếu tố giao thông; - Yếu tố địa danh; - Các yếu tố nền địa lý ngoài lãnh thổ Việt Nam.
5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 28/2024/TT-BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ hành chính mới nhất</u>

LĨNH VỰC GIÁO DỤC

I. Nghị định 66/2025/NĐ-CP

1. Tên văn bản	Nghị định 66/2025/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/03/2025 quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Thông tư liên tịch 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 29/05/2009 hướng dẫn chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc - Thay thế Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18/07/2016 Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
3. Thời điểm có hiệu lực	01/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Điều kiện để trẻ em nhà trẻ bán trú được hưởng chính sách gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em nhà trẻ người dân tộc thiểu số thường trú tại xã khu vực I, II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đang học tại cơ giáo mầm non công lập thuộc xã khu vực I, II, III, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, đồng thời thuộc 1 trong các trường hợp:

	<ul style="list-style-type: none"> • Trẻ em thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; • Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng; • Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có); • Trẻ em khuyết tật học hòa nhập. <p>2. Mỗi trẻ em nhà trẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ 360.000 đồng/tháng ăn trưa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh bán trú và học viên bán trú được hưởng: <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ tiền ăn: 936.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên • Hỗ trợ tiền nhà ở: 360.000 đồng/ tháng/ học sinh, sinh viên phải tự túc chỗ ở • Hỗ trợ gạo: 15 kg gạo/ tháng/ học sinh, sinh viên;... - Học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học được hưởng: <ul style="list-style-type: none"> • Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh; • Cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm gồm: Vở, giấy, bút và các dụng cụ học tập khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/năm/học sinh;....
5. Chi tiết văn bản	<u><i>Nghị định 66/2025/NĐ-CP chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên vùng dân tộc thiểu số mới nhất</i></u>
II. Thông tư 07/2025/TT-BGDĐT	
1. Tên văn bản	Thông tư 07/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 27/03/2025 quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 38/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 06/10/2020 quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến do
3. Thời điểm có hiệu lực	05/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức liên kết đào tạo <p>Thông tư quy định ba hình thức liên kết đào tạo: trực tiếp, trực tuyến và</p>

	<p>kết hợp. Liên kết trực tiếp có thể triển khai tối đa 30% chương trình qua đào tạo trực tuyến. Liên kết trực tuyến yêu cầu trên 50% chương trình qua hệ thống trực tuyến, chỉ áp dụng cho trình độ đại học. Hình thức kết hợp áp dụng cho trình độ đại học và thạc sĩ, với 30-50% chương trình qua trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh <p>Chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo thuộc tổng chỉ tiêu hàng năm của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đầu vào được minh chứng qua các chứng chỉ hoặc văn bằng tương đương với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Các cơ sở giáo dục phối hợp quy định chi tiết về kế hoạch, thông báo, phương thức và tổ chức tuyển sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giảng dạy và học tập <p>Người học có thể học tập trung tại Việt Nam hoặc nước ngoài. Các lớp học trực tuyến phải tuân thủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khóa đào tạo ngoại ngữ đầu vào có thể kéo dài tối đa 12 tháng. Giảng viên nước ngoài phải chịu trách nhiệm giảng dạy ít nhất 25% chương trình liên kết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển chương trình và cơ sở đào tạo <p>Người học có thể chuyển sang chương trình liên kết khác nếu đáp ứng các điều kiện như không bị kỷ luật, đủ điều kiện trúng tuyển và được cơ sở giáo dục đồng ý. Số tín chỉ đã tích lũy có thể được công nhận nhưng không vượt quá 50% chương trình mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng và chứng nhận tốt nghiệp <p>Văn bằng cấp cho người học tốt nghiệp phải đảm bảo quyền lợi như văn bằng tại nước sở tại. Cơ sở giáo dục Việt Nam cấp chứng nhận tốt nghiệp kèm theo văn bằng, ghi rõ thông tin về chương trình, hình thức liên kết, thời gian và ngôn ngữ học tập.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><i>Thông tư 07/2025/TT-BGDĐT quy định liên kết đào tạo giữa đại học Việt Nam và nước ngoài các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ mới nhất</i></p>

III. Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT	
1. Tên văn bản	Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 19/03/2025 sửa đổi Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non kèm Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 06/06/2022 về Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non
3. Thời điểm có hiệu lực	05/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Không còn xét tuyển sớm; phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12 để xét tuyển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ Điều 18 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT về tổ chức đăng ký và xét tuyển sớm. - Trường hợp sử dụng kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển thì phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%. <p>2. Thay đổi phương thức tuyển sinh trong kỳ thi tuyển sinh đại học 2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở đào tạo quyết định một hoặc một số phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển với xét tuyển), áp dụng chung cho cả cơ sở đào tạo hoặc áp dụng riêng cho một số chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo. Một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có thể sử dụng đồng thời một số phương thức tuyển sinh. - Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

	<ul style="list-style-type: none"> • Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30); • Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này. <p>- Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (điểm tổng kết các môn học cấp THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp THPT và các kết quả đánh giá khác):</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó phải có môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%; từ năm 2026 số môn chung của các tổ hợp phải đóng góp ít nhất 50% trọng số tính điểm xét • Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành, cơ sở đào tạo được quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%; • Trường hợp sử dụng kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển thì phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%.... <p>3. Tổng điểm cộng không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét</p> <p>Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non mới nhất</u></p>

LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

I. Thông tư 01/2025/TT-BVHTTDL

1. Tên văn bản	Thông tư 01/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ban hành ngày 19/03/2025 quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và phát triển du lịch cộng đồng
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	15/05/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Đối với các chi phí khác trong hoạt động phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các chi phí mua tài liệu, bản quyền, dịch tài liệu, cập nhật và lưu trữ thông tin, dữ liệu, điện, điện thoại, giao dịch, công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản trị, quản lý, văn phòng phẩm (trừ giấy A4, mực in, bút bi, cặp lưu hồ sơ công việc) và các chi phí phát sinh khác, các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng theo mức đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc lập dự toán riêng đối với công đoạn phát sinh ngoài định mức này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước; - Đối với các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ mua hàng hóa, thuê, mượn và khoán khác thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. <p>2. Dịch vụ tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch được triển khai theo một hoặc nhiều hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin trực tiếp tại tổ chức, đơn vị, cơ quan cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; - Cung cấp thông tin trực tuyến, bao gồm: chủ động đăng tải và cập nhật thông tin trên các trang điện tử, ứng dụng công nghệ và các trang mạng xã hội; cung cấp thông tin qua thư điện tử, các ứng dụng trực tuyến theo yêu cầu;...

5. Chi tiết văn bản	<u><i>Thông tư 01/2025/TT-BVHTTDL định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và phát triển du lịch cộng đồng mới nhất</i></u>
----------------------------	---

Lưu ý: Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 73 001 048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn.